

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Học kỳ Thu

KINH TẾ VI MÔ 1

Bài tập 1

Ngày nộp bài: 8:20 thứ Sáu, 10/11/2023

Câu 1. *Chi phí cơ hội.*

Anh/Chị hãy sử dụng khái niệm chi phí cơ hội để giải thích các trường hợp sau:

1. Trong thời gian học tập tại FSPPM học viên dành thời gian cho thể dục thể thao và giải trí ít hơn trước đây.
2. Nhiều người chấp nhận mua hàng ở cửa hàng tiện lợi dù họ biết giá cả hàng hóa ở siêu thị rẻ hơn.
3. Anh Minh quyết định trở về công tác tại địa phương sau khi tốt nghiệp FSPPM, dù anh có cơ hội tìm được việc làm ở TP. HCM với mức lương cao hơn.
4. Chị Trang là giảng viên trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng rất muốn học ở FSPPM nhưng sau khi cân nhắc kỹ, chị lại quyết định học Thạc sĩ tại chính trường của mình.
5. Từ khi làm việc ở công ty phần mềm anh An không tự may quần áo cho mình nữa mà mua quần áo may sẵn hoặc thuê may ở hiệu may khác.

Câu 2. *Lợi thế tuyệt đối, lợi thế tương đối và lợi ích từ thương mại.*

Giả sử, bảng dưới đây là số nhân công cần thiết trong một ngày để sản xuất một chiếc ô tô và một chiếc máy giặt tại Nhật Bản và Việt Nam.

	Xe ô tô	Máy giặt	Tổng số nhân công hiện có
Nhật Bản	5	2	200
Việt Nam	10	3	300

1. Nước nào có lợi thế tuyệt đối với sản xuất ô tô và nước nào có lợi thế tuyệt đối với sản xuất máy giặt?
2. Nước nào có lợi thế tương đối với sản xuất ô tô và nước nào có lợi thế tương đối với sản xuất máy giặt?
3. Giả sử hai nước đều tự cung tự cấp, không trao đổi thương mại. Anh/Chị hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) của mỗi nước.
4. Nếu Nhật Bản sử dụng 50% nhân công để sản xuất mỗi mặt hàng thì được bao nhiêu ô tô và bao nhiêu máy giặt? Chỉ ra phối hợp này trên đường PPF.
5. Nếu Việt Nam quyết định chỉ sản xuất 40 máy giặt thì sẽ sản xuất được bao nhiêu ô tô? Chỉ ra phối hợp này trên đường PPF.
6. Nếu dựa vào lợi thế tương đối để chuyên môn hóa sản xuất thì nước nào sẽ sản xuất ô tô và sản xuất được bao nhiêu chiếc? Nước nào sẽ sản xuất máy giặt và sản xuất được bao nhiêu chiếc?
7. Giả sử mức giá trong trao đổi là 1 ô tô = 3 máy giặt và Nhật Bản quyết định xuất khẩu 50% lượng hàng mình sản xuất dùng để nhập khẩu hàng do Việt Nam sản xuất. Anh/Chị hãy chỉ ra phối hợp tiêu dùng của mỗi nước trên hai đồ thị ở mục 3.
8. Anh/Chị hãy đưa ra kết luận ngắn gọn.

Câu 3. Quy luật cung, cầu (1)

1. Anh/Chị hãy viết nội dung của Quy luật cầu.
2. Năm 2023 giá bất động sản giảm rất nhiều so với năm 2021 nhưng lượng bất động sản giao dịch cũng giảm. Điều này có mâu thuẫn với quy luật cầu hay không? Anh/Chị hãy giải thích và dùng đồ thị cung cầu để minh họa cho câu trả lời của mình.

Câu 4. Quy luật cung, cầu (2)

Trong mỗi trường hợp dưới đây sẽ có tác động đến cầu hay cung hay cả hai? Anh/Chị hãy giải thích và dùng đồ thị cung cầu phù hợp để chỉ ra sự thay đổi trạng thái cân bằng của thị trường.

1. “Tác động từ việc Ấn Độ và một số nước cấm xuất khẩu gạo

Chủ Nhật, 18:47, 06/08/2023

VOV.VN - Lệnh cấm xuất khẩu mặt hàng gạo tẻ thường của Ấn Độ mới đây - sau đó đến lượt Nga và Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) cấm xuất khẩu gạo cho đến đầu năm 2024, đang khiến thị trường gạo nổi riêng, lương thực nói chung trở nên xáo trộn.

Các nước nhập khẩu gạo phải tranh thủ đặt hàng, dẫn đến giá thị trường bị đẩy lên cao. Hiện giá gạo đã tăng từ 10% - 15% so với trước khi có lệnh cấm. Động thái này được dự báo có thể làm trầm trọng hơn cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay”.

2. Chính phủ Việt Nam giảm thuế suất thuế VAT từ 10% xuống còn 8%; đồng thời cũng giảm 30% tiền thuê đất trong năm 2023 để hỗ trợ các doanh nghiệp.

Câu 5. Phạm vi của thị trường.

Nhu cầu vật liệu xây dựng từ năm 2023 đến 2026 ở Miền Tây Nam Bộ rất lớn nhằm đáp ứng xây dựng hai tuyến cao tốc Châu Đốc- Cần Thơ- Sóc Trăng (188 km) và Cần Thơ - Cà Mau (109 km). Ngoài ra còn có cầu Đại Ngãi nối hai tỉnh Trà Vinh - Sóc Trăng, với chiều dài toàn tuyến lên đến 15,14 km vừa khởi công hôm 15/10/2023 và dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2025; chưa kể đến việc phải gấp rút sửa chữa tuyến cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (51 km) hiện hư hỏng trầm trọng.

1. Theo Anh/Chị, trong ba loại vật liệu là xi măng, sắt thép và cát thì có thể khẳng định loại nào chắc chắn sẽ tăng giá? Giải thích.
2. Giả sử cả ba loại vật liệu đều tăng giá thì loại nào sẽ có mức tăng cao nhất?

Câu 6. Cân bằng thị trường và Độ co giãn của cung, cầu.

Giả sử hàm số cung và hàm số cầu của một hàng hóa trong thị trường cạnh tranh là: (S): $P = 2Q^S + 20$ và (D): $P = -Q^D + 140$. Trong đó, đơn vị tính của P là ngàn đồng/sản phẩm, của Q^S và Q^D là ngàn sản phẩm. Anh/Chị hãy xác định:

1. Trạng thái cân bằng của thị trường.
2. Hệ số co giãn của cung và của cầu theo giá tại mức giá cân bằng. Cung và cầu co giãn theo giá nhiều hay ít?
3. Giả sử trong giai đoạn tiếp theo cầu không đổi nhưng cung tăng 20% ở mọi mức giá, Anh/Chị hãy xác định trạng thái cân bằng mới của thị trường.
4. Anh/Chị hãy tính và so sánh doanh thu của ngành trước và sau khi cung tăng. Kết quả này có phù hợp với lý thuyết về tương quan giữa doanh thu và giá bán phụ thuộc vào độ co giãn của cầu theo giá hay không?